

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B101

Số SV có mặt: 25

Số bài thi: 25

Số tờ giấy thi: 25

Phan Thị Thu

Lạc Xuân Hùng

Phan Thị Thu

C.Loan

Mỹ Thảo Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240055	Nguyễn Thị Như Ái	20/10/2005	CCQ2324B	01	R	6,9	5.0	5.8	
2	2123240035	Nguyễn Trương Ngọc Quỳnh Anh	25/09/2005	CCQ2324B	1	AN	6,4	9.1	8.0	
3	2123240007	Phạm Thị Ngọc Ánh	27/09/2003	CCQ2324A	1	Ph	5,3	5.3	5.3	
4	2123240026	Hứa Thị Bích	07/03/1999	CCQ2324A	1	Ph	8,1	5.9	6.8	
5	2123240052	Huỳnh Ngọc Minh Châu	02/10/2005	CCQ2324B	1	Cc	6,8	2.5	4.2	H
6	2123240021	Phan Hoàng Châu	11/05/2004	CCQ2324A	1	Ph	4,9	4.7	4.8	H
7	2123240009	Bá Thị Mỹ Dáng	16/08/2000	CCQ2324A	1	Me	9,2	7.2	8.0	
8	2123240025	Nguyễn Huỳnh Đức	25/09/2005	CCQ2324A	1	Ph	8,2	4.8	6.2	
9	2123240194	Trần Thùy Dung	04/10/2005	CCQ2324B	1	Ph	8,3	8.0	8.1	
10	2123240033	Ngô Huỳnh Phương Duy	17/09/2005	CCQ2324B	1	Ph	7,1	0.5	3.1	H
11	2123240002	Trần Thị Trúc Hà	18/07/1995	CCQ2324A	1	Ph	7,3	6.0	6.5	
12	2123240048	Mai Trịnh Mỹ Hằng	30/04/2005	CCQ2324B	1	Ph	5,1	0.2	2.0	H
13	2123240027	Đoàn Khắc Huy	26/10/2005	CCQ2324A	1	Ph	6,5	2.2	3.9	H
14	2123240020	Phan Minh Huy	10/01/2004	CCQ2324A	1	Ph	7,0	3.8	5.1	H
15	2123240161	Giáp Thị Thanh Huyền	06/12/2005	CCQ2324B	1	Ph	8,3	5.3	6.5	
16	2123240008	Đặng Ngọc Khải	04/12/2004	CCQ2324A	1	Ph	6,4	2.9	4.3	H
17	2122240021	Dương Thúc Ly	11/12/2004	CCQ2224A	1	Ph	6,0	1.2	3.1	H
18	2123240011	Trần Khánh Minh	18/05/2002	CCQ2324A	1	Ph	9,5	6.7	7.8	
19	2123240001	Bùi Trà My	12/10/2003	CCQ2324A	1	Ph	8,1	7.0	7.4	
20	2123240003	Châu Kim Ngân	26/03/2003	CCQ2324A	1	Ph	6,1	6.7	6.5	
21	2123240056	Phạm Thị Kim Ngân	29/03/2005	CCQ2324B	1	Ph	7,1	4.6	5.6	
22	2123240014	Trần Thị Kim Ngân	28/08/2005	CCQ2324A	1	Ph	8,5	6.8	7.5	
23	2123240040	Nguyễn Kim Ngọc	07/11/2005	CCQ2324B	1	Ph	9,0	7.0	7.8	
24	2123240030	Nguyễn Ngọc Phương Nguyên	02/11/2005	CCQ2324A	1	Ph	6,3	3.7	4.7	H
25	2123240013	Hà Thị Ánh Nguyệt	24/02/2003	CCQ2324A	1	Ph	9,7	7.0	8.1	

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Đ: 10
H: 11

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

G.Viên chấm thi 1

G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431501)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B102

Số SV có mặt: 21

Số bài thi: 21

Số tờ giấy thi: 21

TU
CTU

Phan Thị Thu

Phan Thị Thu

Ng. Thái Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Nhân	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240045	Danh Hữu	Nhân	24/05/2005	CCQ2324B	1		8,1	7.0	7.4	
2	2123240005	Huỳnh Lương Khánh	Nhi	07/06/2003	CCQ2324A	1	Nhi	8,6	7.5	7.9	
3	2123240031	Lý Thị Bích	Nhi	27/07/2005	CCQ2324B	1		6,0	2.8	4.1	H
4	2123240004	Nguyễn Thị Yến	Nhi	24/11/2003	CCQ2324A	1		5,7	2.4	3.7	H
5	2122240062	Ông Thị Thiên	Nhi	04/10/2004	CCQ2224B	1		7,1	3.1	4.7	H
6	2123240032	Lê Thị Tố	Như	10/07/2005	CCQ2324B	1		6,8	5.7	6.1	
7	2123240041	Diệp Thuận	Phát	01/07/2005	CCQ2324B			0,0			
8	2122240058	Ngô Nguyễn Thanh	Quyên	29/05/2004	CCQ2224B	1	th. Quyên	5,7	5.1	5.3	
9	2123240037	Hà Thị Thuý	Tân	25/07/2005	CCQ2324B	1		5,6	4.3	4.8	H
10	2123240006	Nguyễn Thị Hồng	Thắm	14/09/2003	CCQ2324A	1	Thắm	10,0	9.4	9.6	
11	2123240046	Nguyễn Hữu	Thành	25/01/2005	CCQ2324B	1	Thành	5,2	4.3	4.7	H
12	2123240024	Lê Vũ Phương	Thảo	20/10/2005	CCQ2324A	1		7,3	7.0	7.1	
13	2123240012	Nguyễn Thị Ngọc	Thị	22/02/2004	CCQ2324A	1		8,7	7.9	8.2	
14	2123240050	Võ Ngọc Anh	Thị	13/11/2005	CCQ2324B	1		3,8	0.6	1.9	H
15	2123240017	Hà Minh	Thư	02/02/2005	CCQ2324A	1	Thư	6,7	4.5	5.4	
16	2123240018	Huỳnh Thị Anh	Thư	29/10/2005	CCQ2324A	1	Thư	6,1	2.9	4.2	H
17	2123240047	Lê Thị Hoà	Thương	28/07/2005	CCQ2324B			1,0			
18	2123240019	Vũ Thị	Thương	01/12/2005	CCQ2324A	1	Thương	5,7	2.7	3.9	H
19	2123240053	Huỳnh Thị Thu	Thúy	30/08/2005	CCQ2324B	1		4,8	7.8	6.6	
20	2123240051	Nguyễn Thị Chung	Thúy	10/10/2005	CCQ2324B	1		4,3	0.2	1.8	H
21	2123240054	Phạm Thị Thùy	Trang	20/09/2005	CCQ2324B	1		6,6	1.5	3.5	H
22	2123240058	Nguyễn Vũ	Trường	30/04/1999	CCQ2324B	1		7,7	6.4	6.9	
23	2123240036	Hồ Lê Mỹ	Uyên	09/05/2005	CCQ2324B			5,1			
24	2123240049	Đoàn Thị Bích	Vân	19/03/2005	CCQ2324B			1,0			
25	2123240028	Trương Thị Hà	Vy	14/10/2005	CCQ2324A	1	Vy	5,3	2.9	3.9	H
26	2122240037	Võ Tường	Vy	31/01/2004	CCQ2224B			0,0			

17

Đ : 23
H : 8

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431503)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B103

Số SV có mặt: 31

Số bài thi: 34

Số tờ giấy thi: 34

Cán bộ coi thi 1
Cán bộ coi thi 2
G.Viên chấm thi 1
G.Viên chấm thi 2

Phan Thị Thu
Nguyễn Thanh Loan

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240172	Đàm Thị Mỹ An	02/12/2005	CCQ2324F	1		7,3	5.1	6.0	
2	2123240165	Dương Nguyễn Khánh An	26/11/2005	CCQ2324F	1		8,9	7.2	7.9	
3	2122240163	Trần Bùi Việt Anh	23/01/2004	CCQ2224E	1		6,4	3.3	4.5	H
4	2123240171	Nguyễn Thị Ánh	04/01/2005	CCQ2324F	1		9,5	7.3	8.2	
5	2123240130	Đặng Lê Quốc Bảo	22/08/2005	CCQ2324E	1		6,5	1.0	3.2	H
6	2122240166	Trần Quang Bình	30/04/2003	CCQ2224E	1		6,4	6.0	6.2	
7	2123240181	Nguyễn Hải Đăng	04/02/2004	CCQ2324F	1		9,3	7.5	8.2	
8	2123240169	Trần Châu Doan	16/08/2005	CCQ2324F	1		6,2	2.5	4.0	H
9	2123240176	Đinh Thị Thùy Dương	25/06/2005	CCQ2324F	1		9,4	8.0	8.6	
10	2122240042	Trần Thị Mỹ Duyên	20/01/2004	CCQ2224B	1		7,2	3.8	5.2	
11	2123240106	Quảng Nữ Hồng Hà	03/03/2003	CCQ2324D	1		6,5	1.2	3.3	H
12	2123240154	Văn Gia Hân	18/10/2005	CCQ2324E	1		9,3	5.8	7.2	
13	2123240188	Nguyễn Thị Hiền	02/01/2004	CCQ2324F	1		7,9	3.6	5.3	
14	2123240134	Nguyễn Minh Hiếu	24/08/2005	CCQ2324E	1		6,0	4.4	5.0	
15	2123240184	Phạm Huỳnh Hoa	07/03/2002	CCQ2324F	1		6,5	2.0	3.8	H
16	2123240131	Đặng Thị Thanh Huệ	24/07/2005	CCQ2324E	1		7,1	4.8	5.7	
17	2123240140	Lê Gia Huy	29/05/2005	CCQ2324E	1		4,9	1.8	3.0	H
18	2123240167	Nguyễn Thị Xuân Huỳnh	30/07/2005	CCQ2324F	1		5,5	1.7	3.2	H
19	2123240143	Nguyễn Đăng Khôi	24/11/2005	CCQ2324D	1		7,6	4.3	5.6	
20	2123240138	Lê Thị Ý Khuyến	06/09/2005	CCQ2324E	1		8,5	4.4	6.0	
21	2122240165	Lê Diễm Kiều	04/10/2004	CCQ2224E	1		6,8	3.0	4.5	H
22	2123240159	Đỗ Thị Thùy Linh	22/11/2005	CCQ2324F	1		9,0	9.0	9.0	
23	2122240123	Lê Xuân Phương Linh	10/01/2004	CCQ2224LA	1		7,0	4.5	5.5	
24	2123240135	Nguyễn Đặng Phương Linh	02/09/2005	CCQ2324E	1		7,4	5.2	6.1	
25	2123240144	Đào Nguyễn Thanh Ly	12/05/2005	CCQ2324E	1		6,2	4.2	5.0	
26	2123240178	Huỳnh Kim Ngân	02/04/2005	CCQ2324F	1		8,9	6.8	7.6	
27	2123240190	Nguyễn Bảo Gia Ngân	11/06/2005	CCQ2324F	1		7,6	3.5	5.1	
28	2123240174	Nguyễn Thị Thanh Ngân	03/06/1999	CCQ2324F	1		6,9	3.7	5.0	
29	2123240160	Lê Như Ngọc	05/08/2005	CCQ2324F	1		9,0	7.1	7.9	
30	2123240157	Võ Thị Như Ngọc	10/07/2005	CCQ2324E	1		7,8	6.7	7.1	
31	2123240150	Võ Nguyễn Minh Nhật	19/06/2005	CCQ2324E	1		7,1	5.7	6.3	

Đ: 21
H: 10

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G. Viên chấm thi 1 G. Viên chấm thi 2

Môn học: Phiên dịch thương mại (22431503)

Ngày thi: 10/11/2025

Giờ thi: 14g45

Phòng thi: B104

Số SV có mặt: 31...

Số bài thi:3.1...

Số tờ giấy thi: 3.1...

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số tờ Mã đề	Chữ ký SV	Đ. QT (40%)	Đ. Thi (60%)	Điểm HP	Ghi chú
1	2123240170	Đặng Thị Yến	Nhi	19/10/2005	CCQ2324F	01	Yến	9,2	6,5	7,6
2	2123240141	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	27/05/2004	CCQ2324E	01	Như	5,1	3,0	3,8
3	2122240024	Nguyễn Tú	Như	20/01/2004	CCQ2224A	01	Tú	5,3	1,7	3,1
4	2123240180	Bùi Thúy	Oanh	24/09/2005	CCQ2324E	01	Thúy	5,9	2,7	4,0
5	2123240146	Vũ Thành	Phước	31/08/2005	CCQ2324E	01	Thành	7,8	6,3	6,9
6	2123240153	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	27/06/2005	CCQ2324E	01	Hồng	9,3	8,5	8,8
7	2122240167	Nguyễn Lâm Như	Quỳnh	26/09/2004	CCQ2224E	01	Lâm	7,5	4,9	5,9
8	2123240133	Nguyễn Như	Quỳnh	02/03/2005	CCQ2324E	01	Như	6,7	4,3	5,3
9	2123240187	Nguyễn Thị	Quỳnh	24/11/2005	CCQ2324F	01	Quỳnh	5,0	1,2	2,7
10	2123240151	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	10/11/2005	CCQ2324E	01	Như	8,0	7,4	7,6
11	2123240149	Nguyễn Thị	Thắm	07/07/2005	CCQ2324E	01	Thắm	7,5	3,4	5,0
12	2123240139	Trần Thị Phương	Thanh	04/02/2005	CCQ2324E	01	Phương	9,0	6,5	7,5
13	2123240158	Nguyễn Phước	Thành	08/08/2005	CCQ2324F	01	Phước	9,3	7,3	8,1
14	2123240183	Đỗ Nguyễn Phương	Thảo	09/10/2005	CCQ2324F	01	Thảo	6,4	1,7	3,6
15	2123240179	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	18/12/2005	CCQ2324F	01	Thanh	9,7	7,4	8,3
16	2123240168	Lê Nguyễn Duy	Thịnh	29/04/2005	CCQ2324F	01	Duy	4,9	0,5	2,3
17	2123240206	Thị	Thơm	26/08/2002	CCQ2324F	01	Thơm	7,9	5,7	6,6
18	2123240173	Lê Minh	Thư	03/12/2005	CCQ2324F	01	Minh	8,7	8,0	8,3
19	2123240142	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/02/2005	CCQ2324E	01	Ngọc	7,9	6,7	7,2
20	2123240185	Vũ Minh	Thư	16/08/2005	CCQ2324F	01	Minh	9,0	7,8	8,3
21	2123240155	Lê Thị Thanh	Thúy	29/07/2005	CCQ2324E	01	Thanh	7,5	4,5	5,7
22	2123240128	Đoàn Văn	Tiến	13/04/2005	CCQ2324E	01	Văn	8,0	5,2	6,3
23	2123240205	Bùi Thị Ngọc	Trâm	15/09/2005	CCQ2324E			2,0		
24	2122240132	Trần Thị Huyền	Trang	15/04/2004	CCQ2224E	01	Huyền	4,0	4,3	4,2
25	2123240126	Nguyễn Lê Tuyết	Trình	23/09/2003	CCQ2324E	01	Tuyết	5,0	0,9	2,5
26	2123240129	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	05/06/2005	CCQ2324E	01	Kim	6,7	0,8	3,2
27	2123240156	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	16/11/2005	CCQ2324E	01	Thanh	6,3	4,5	5,2
28	2123240182	Huỳnh Lê Tường	Vi	20/05/2005	CCQ2324F	01	Tường	9,4	8,3	8,7
29	2123240175	Nguyễn Thị Diễm	Vy	20/11/2005	CCQ2324F	01	Diễm	5,1	1,5	2,9
30	2123240136	Phạm Nguyễn Khánh	Vy	15/03/2005	CCQ2324E	01	Khánh	8,0	4,5	5,9
31	2122240145	Phạm Yến	Vy	05/10/2003	CCQ2224E	01	Yến	7,5	5,5	6,3
32	2123240162	Nguyễn Thị Kim	Xuyến	16/10/2003	CCQ2324F	01	Xuyến	8,6	7,6	8,0